Vietcombank
Chung niềm tin vững tương lai

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản / *Account Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Ngày thực hiện / *Date*	: 09/11/2026
Số tài khoản / *Account Number*	: 0721005104420	Kênh in chứng từ *Document printing channel*	: VCB - iB@nking
Loại tài khoản / *Type of Account*	: Tài khoản 1 chủ sở hữu/ *Sole owner account*	Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / : *Number of Joint Account Holders (if any)*	
Địa chỉ / *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM		
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh *Tax Identification No./ Business Registration No.*	: 0309391503		
CIF	: 0004202353		
Loại tiền / *Currency*	: VND		
Từ / *From*	: 01/10/2026	Đến / *To*	: 31/10/2026

Số dư đầu kỳ / *Opening Balance* : **244.839.708 VND**

Bằng chữ / *In words* : **Hai trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm lẻ tám đồng**

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
1	01/10/2026 5240 - 25932		21.000.000	265.839.708	MBVCB.163121711147.ck.CT tu 9985205225 NGUYEN VAN LE HOANG toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
2	02/10/2026 5387 - 95675		5.764.381	271.604.089	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#0200970422100210055720260 2QG534899.5387.95675.100557
3	02/10/2026 5388 - 55097		2.169.998	273.774.087	CTY PHUC DAT TT NGOC THOM T9#SP#020097042210021903402026DL07781871.5388.55097.190340
4	03/10/2026 9915 - 50346	55.000		273.719.087	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 09/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
5	03/10/2026 5388 - 84758		166.655	273.885.742	DOAN THI THANH HUONG Chuyen tien#SP#020097048810031347182026kpgw593466.5388.84758.134718
6	05/10/2026 79 - 6800		213.739.017	487.624.759	/Ref:PA_TTMN3VO3326277{//}TT VNMN3VO33 N 92878.93027.94721.94814.94186.27704.27681.27658.27657.27638.27631.27604.27590.27999.26282.26283.26368.26167.CK T09.2026.54169.54150.55137.54 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
7	05/10/2026 5182 - 61132	7.399.004		480.225.755	IBVCB.0510260375991001.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 261010:7399004:K26TSG:2963801::T09/2026:.MKH : PE14000068590.TienDienT09/2026;ST:7399004;KH:K26TSG;S:2963801;
8	05/10/2026 5182 - 61135	2.699.499		477.526.256	IBVCB.0510260122271002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 261010:2699499:K26TSG:2963821::T09/2026:.MKH : PE14000068612.TienDienT09/2026;ST:2699499;KH:K26TSG;S:2963821;

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
9	05/10/2026 5426 - 39790		748.048	478.274.304	6278VNIB02EFE244.HO KINH DOANH CMART VIET NAM chuyen tien den CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM - 0721005104420.20261005.171827.929895566.HKD CMART VIET NAM.970441
10	06/10/2026 5056 - 74185	250.926.052		227.348.252	IBVCB.0610260800355001.TT HD SO 453 NGAY 02-10-2026
11	06/10/2026 5058 - 73441	6.156.400		221.191.852	IBVCB.0610260837583002.TT HD SO 649 CTY VIET LONG
12	06/10/2026 5058 - 73468	31.716.998		189.474.854	IBVCB.0610260747007003.TT HD SO 4304 VA 4177 CTY QUANG MINH
13	06/10/2026 5056 - 86106	2.021.162		187.453.692	IBVCB.0610260372961004.CHI LUONG-TA THI HA
14	07/10/2026 5056 - 4378	432.700		187.020.992	IBVCB.0710260037629001.CHI LUONG-NGUYEN HUY THANH
15	07/10/2026 5211 - 1066		12.401.161	199.422.153	Tomita TT CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM#ACH#0200970432100717480220 26SWyG173602.2026-10-07.174837.141700437.CONG TY CO PHAN TRANG TRAI TOMITA VIET NAM.VPBKVNVN
16	08/10/2026 5058 - 34713	11.081.200		188.340.953	IBVCB.0810260093961001.TT HD SO 1617 CTY TOAN NHAT
17	08/10/2026 5058 - 34741	100.022.000		88.318.953	IBVCB.0810260250273002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
18	09/10/2026 5058 - 63775	6.814.308		81.504.645	IBVCB.0910260036099001.LUONG -NGUYEN VAN PHAP
19	09/10/2026 7 - 49		2.160.856	83.665.501	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
20	09/10/2026 5423 - 98479		3.376.983	87.042.484	6282NBVAF2YGI1J1.FNM TT HD 44628 NGOC THOM.20261009.155251.107968686879.CTY CP VIETNAM FRUITS AND MORE.970419
21	09/10/2026 5182 - 63193	9.548.258		77.494.226	IBVCB.0910260489187002.EVN.JZ..PD16000242437..JZ;TienDien;MaHD:1446936727;KyHD:1
22	10/10/2026 5136 - 94369		8.178.420	85.672.646	MBBIZ6085194369.HKD QUAN AN GIA DINH VUON TRAM chuyen tien
23	12/10/2026 5389 - 89916		5.563.982	91.236.628	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#020097041510121600572026wzy2784433.5389.89916.160057
24	12/10/2026 5058 - 61476	80.022.000		11.214.628	IBVCB.1210260369785002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
25	13/10/2026 5009 - 39598		9.241.542	20.456.170	SHGD:10000055.DD:261013.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90155005820B2SC090155005820B2SC0 ChargeDetails SHA

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
26	13/10/2026 5058 - 74095	9.057.000		11.399.170	IBVCB.1310260743443001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT LCC BL MEDUY2160651-CTY MSC VIET NAM
27	13/10/2026 5009 - 19179		40.201.529	51.600.699	SHGD:10002973.DD:261013.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
28	13/10/2026 5009 - 19218		27.187.021	78.787.720	SHGD:10002998.DD:261013.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
29	13/10/2026 5009 - 21565		23.014.996	101.802.716	SHGD:10003173.DD:261013.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
30	13/10/2026 5009 - 21666		61.258.146	163.060.862	SHGD:10003191.DD:261013.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
31	14/10/2026 5009 - 79100		5.146.694	168.207.556	SHGD:10005355.DD:261014.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:SIEU THI LE HOI HN TT DONG HANG THANG 8/2026 TRU XUAT TRA NCC NGOC THOM
32	14/10/2026 5058 - 33182	7.285.000		160.922.556	IBVCB.1410260116123001.TT HD SO 673-CTY VIET LONG
33	14/10/2026 5058 - 33492	6.502.000		154.420.556	IBVCB.1410260784611002.TT HD SO 110-CTY AN THINH
34	14/10/2026 5056 - 33641	8.297.300		146.123.256	IBVCB.1410260867739003.gia han ten mien -www.ngocthom.com,vn-cty thiet ke web
35	15/10/2026 5087 - 11526	58.233.200		87.890.056	IBVCB.202610155087021203.
36	15/10/2026 5130 - 12413		211.259.527	299.149.583	/Ref:PA_TTMN3X69A26287{//}/Ref:PA_TTMN3X69A26287{//}TT VNMN3X69A N 29125.29150.29146.29139.29158.58357.58345.59540.60649.60633.59525 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
37	15/10/2026 5009 - 92395		59.833.752	358.983.335	SHGD:10018814.DD:261015.BO:TRUNG TAM DIEU HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS TT TIEN HANG T8.2026 CHO CTY NGOC THOM VD 426
38	16/10/2026 5009 - 77889		812.404	359.795.739	SHGD:10006492.DD:261016.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 73589
39	16/10/2026 5058 - 10502	15.022.000		344.773.739	IBVCB.1610260281171004.TAT TOAN 50% PHI -CTY KIEM TOAN IFRS
40	16/10/2026 5136 - 28545		4.980.496	349.754.235	MBBIZ6086128545.CT TNHH DT & PT TTM FARM chuyen tien CT TNHH MTV TM va DV Ngoc Thom

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
41	17/10/2026 5065 - 31277	282.165.174		67.589.061	NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so 1+NgayNT:17102026+MST:0309391503+DBHC:26809+TKNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:854-TM:1701-KT:00/09/2026-ST:282165174-GChu:Nop tien thue GTGT T9/2026)
42	17/10/2026 5065 - 31284	5.280.565		62.308.496	NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so 1+NgayNT:17102026+MST:0309391503+DBHC:26809+TKNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:557-TM:1001-KT:00/Q3/2026-ST:5280565-GChu:Nop tien thue TNCN Q3/2026)
43	17/10/2026 5058 - 41343	2.722.000		59.586.496	IBVCB.1710260132535002.TT HD SO 7456-CTY MINH KHANG
44	17/10/2026 5424 - 16599		3.617.000	63.203.496	6290IBT1k2BBMLC9.HO KINH DOANH GREEN HA NOI chuyen tien FT26290009089004.20261017.172844.3382116131.HO KINH DOANH GREEN HA NOI.970407
45	19/10/2026 5056 - 47440	17.443.462		45.760.034	IBVCB.1910260039277002.MS0309391503;Ch854;HQ02CI;LHA11;TK108721735620;NTK15102026;Thue;TM1901(NK);ST17443462;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19102026
46	19/10/2026 5056 - 47483	20.000		45.740.034	IBVCB.1910260493237003.MS0309391503;Ch854;HQ02CI;LHA11;TK108721735620;NTK15102026;;TM2663(LP);ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;19102026
47	19/10/2026 5058 - 80597	7.722.000		38.018.034	IBVCB.1910260518771007.TT HD SO 1644-CTY TOAN NHAT
48	20/10/2026 5009 - 55689		12.645.290	50.663.324	SHGD:10000453.DD:261020.BO:CN CTCP SIBA FOOD VIET NAM TAI HN.Remark:E 349599 SIBA HN TT tien mua hang T09.26 20000547
49	20/10/2026 5058 - 90249	113.300		50.550.024	IBVCB.2010260956279001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT GIA HAN MEDUY2160651 HET 21.10-CTY MSC VIET NAM
50	20/10/2026 5182 - 65172	16.939.000		33.611.024	IBVCB.2010260046225002.GENGNL.6JEYK8BXCI MaLoHang:16053994 MaSoThue:0309391503 SoContainer:MEDU96158.6JEYK8BXCI MaLoHang:16053994 MaSoThue:0309391503 SoContainer:MEDU9615837
51	20/10/2026 5390 - 9622		205.425.892	239.036.916	Tmart thanh toan tien hang#SP#02009704221020151829202 6WVJD722195.5390.9622.151824
52	20/10/2026 5056 - 11973	112.992.000		126.044.916	IBVCB.2010260934787003.MS0309391503;Ch854;HQ03YY;LHA11;TK108730772510;NTK19102026;Thue;TM1702(VA);ST112992000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;20102026
53	20/10/2026 5056 - 14284	20.000		126.024.916	IBVCB.2010260052651004.MS0309391503;Ch854;HQ03YY;LHA11;TK108730772510;NTK19102026;;TM2663(LP);ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;20102026
54	20/10/2026 5058 - 14487	26.155.659		99.869.257	IBVCB.2010260567895005.TT NGOC THOM-TIEN DICH VU NANG HA TAI TRIEN LAM-CTY Showfreight Viet Nam

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
55	21/10/2026 4 - 465		622.047.600	721.916.857	CT CP DET GIA DUNG PHONG PHU TAM UNG DOT 1-30% TIEN MUA MAY NGANG TU DONG SO 2809/2026/HDMB/CHU TAI KHOAN NOP TIEN-PP
56	22/10/2026 5056 - 60539	450.000.000		271.916.857	IBVCB.2210260333621001.CHUYEN KHOAN NOI BO
57	22/10/2026 5058 - 66727	5.854.000		266.062.857	IBVCB.2210260457395002.TT HD SO 0077 CTY EVA
58	22/10/2026 5058 - 65812	2.422.000		263.640.857	IBVCB.2210260780659003.TT HD SO 85-CTY KIEM TOAN IFRS
59	22/10/2026 5056 - 65846	50.000.000		213.640.857	IBVCB.2210260649899004.CHUYEN KHOAN NOI BO
60	22/10/2026 9920 - 44		13.940.176	227.581.033	//SAL2026295S007005633010//BO CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU LS1474 SANH DIEU HCM THANH TOAN TIEN HANG
61	22/10/2026 9920 - 23		557.419	228.138.452	//SAL2026295S007005633011//BO CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU LN1474 SANH DIEU HA NOI THANH TOAN TIEN HANG
62	23/10/2026 5056 - 84284	89.007.700		139.130.752	IBVCB.2310260613563001.TT HD SO 2945-CTY MINA FOOD
63	23/10/2026 5056 - 1915	63.090.624		76.040.128	IBVCB.2310260219739002.MS0309391503;Ch854;HQ03 YY;LHA11;TK108747359820;NTK23102026;Thue;TM170 2(VA);ST63090624;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;23102026
64	23/10/2026 5056 - 2350	20.000		76.020.128	IBVCB.2310260357603003.MS0309391503;Ch854;HQ03 YY;LHA11;TK108747359820;NTK23102026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;23102026
65	23/10/2026 5388 - 49366		2.359.458	78.379.586	Localmart tt - NCC Ngoc Thom#SP#020097041510231615462026ovYS790409.5 388.49366.161546
66	25/10/2026 9401 - 0012468207	22.000		78.357.586	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
67	25/10/2026 9702 - 0012468207		35.690	78.393.276	INTEREST PAYMENT
68	26/10/2026 5009 - 18006		114.427.648	192.820.924	SHGD:10001700.DD:261026.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1793003963251-1
69	27/10/2026 5009 - 31431		36.088.028	228.908.952	SHGD:10000181.DD:261027.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM.Remark:069DGEX262990137 : SSV thanh toan mua HH T09 2026
70	27/10/2026 5057 - 36014	100.217.114		128.691.838	IBVCB.2710260166611002.+BHXH+103+00+TU1428U+0 7925+Dong BHXH+
71	27/10/2026 5009 - 25150		1.404.890	130.096.728	SHGD:10010838.DD:261027.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 75720

STT *No*	**Ngày giao dịch/** *TXN Date* Số CT/ *Doc No*	**Số tiền ghi nợ** *Debit*	**Số tiền ghi có** *Credit*	**Số dư** *Balance*	**Nội dung chi tiết** *Transaction In Detail*
72	28/10/2026 5058 - 33950	7.560.400		122.536.328	IBVCB.2810260308951001.PHI SUA CHUA -CTY T&B
73	28/10/2026 5058 - 35656	7.646.800		114.889.528	IBVCB.2810260559607002.TT HD SO 45537-BENH VIEN DA KHOA HA DONG
74	28/10/2026 5414 - 24825		450.600	115.340.128	6301ASCB02KMJ296.FOODAY THANH TOAN TIEN HANG HD 75770 NGOC THOM-281026-16:54:40 6301ASCB02KMJ296.20261028.165440.2559998888.CONG TY CP THUONG MAI XUAT NHAP KHAU FOODAY.970416
75	29/10/2026 5388 - 34037		4.506.176	119.846.304	CN CTY TNHH KDTH LIEN CHAU TAI TPHP THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM#SP#020097042210291352562026 8D72593419.5388.34037.135257
76	29/10/2026 5058 - 77662	15.142.000		104.704.304	IBVCB.2910260706977001.TT HD SO 99786-BENH VIEN DA KHOA BUU DIEN
77	29/10/2026 5058 - 77757	7.700.800		97.003.504	IBVCB.2910260711105002.TT HD SO 698-CTY VIET LONG
78	30/10/2026 5058 - 99924	19.262.000		77.741.504	IBVCB.3010260004881001.TT HD SO 06936-CTY HOANG LONG
79	30/10/2026 5058 - 99929	15.142.000		62.599.504	IBVCB.3010260024857002.TT CAC HD CHO CTY CON CA HEO
80	30/10/2026 7 - 16		7.009.870	69.609.374	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
81	30/10/2026 5009 - 88645		20.325.533	89.934.907	SHGD:10000547.DD:261030.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
82	30/10/2026 5009 - 29432		57.938.535	147.873.442	SHGD:10002595.DD:261030.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:900700058 20B1SC090070005820B1SC0 ChargeDetails SHA
83	30/10/2026 5387 - 45656		4.560.068	152.433.510	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#020097041510301323162026SpJD232508.5387.45656.132316
84	30/10/2026 9920 - 36		15.708.600	168.142.110	//SAL2026303S081005502008//CTCP DET GIA DUNG PHONG PHU Thanh toan hoa don: 63235

Tổng số */ Total* **: 1.917.951.679 1.841.254.081**

Số dư cuối kỳ */ Closing Balance* **: 168.142.110 VND**

Bằng chữ */ In words* **: Một trăm sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười đồng**

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / *Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / ***VIETCOMBANK - Together for the future***

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*